

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 65/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/9/2019

Về việc tranh chấp ly hôn giữa chị
Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đức
V

NhÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Hương Giang

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Việt Anh

2/ Bà Nguyễn Thị Bình

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hoa – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên Tòa:

Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý sơ thẩm số 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXX-ST ngày 19/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 71/2019/HNGĐ ngày 05/9/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1992

ĐKHKT và Trú tại: Ấp T, xã B, huyện X, thành phố B

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1981

ĐKHKT và Trú tại: Tổ 8 Đ, phường V, quận H, Hà Nội

Chị L có mặt, anh V vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Đức V có tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2012 tại UBND xã Bình C, huyện X, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai anh chị. Sau khi kết hôn anh chị sống tại xã Bình C, huyện X, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu đến cuối năm 2017 do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên anh V đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở Tổ 8 Đ, phường V, quận Hoàng M, Hà N sống cho đến nay.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V nghiện rượu bia, thường xuyên say, chửi, xúc phạm, đánh đập chị và các con. Anh V còn ham chơi cờ bạc khiến cho kinh tế lúc nào cũng khó khăn, kể từ ngày kết hôn anh V không hỗ trợ chị tiền nuôi con. Không những vậy anh V không quan tâm đến gia đình và vợ con, anh V không bao giờ giúp đỡ chị công việc gia đình cũng như chăm sóc con cái. Mọi công việc trong gia đình từ kinh tế cho đến chăm lo cho con cái đều do chị lo liệu. Mâu thuẫn xảy ra chị đã nói chuyện với anh V nhiều lần mong anh V thay đổi nhưng anh V không thay đổi, do vậy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng không nói chuyện được với nhau, cứ nói chuyện với nhau là cãi nhau. Từ năm 2017, anh V bỏ ra Hà Nội sống, kể từ đó anh chị sống ly thân cho đến nay, chị không liên lạc gì với anh V, anh V cũng không liên lạc với mẹ con chị. Anh V cũng không hỗ trợ gì để chị nuôi con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh V không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh V.

- *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Nam A, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 07/10/2013. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Chị không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm làm cắt tóc gọi đầu thu nhập khoảng 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng/tháng. Ngoài ra chị còn kinh doanh riêng thu nhập thêm khoảng 5 đến 10 triệu/tháng.

- *Về tài sản chung là động sản và bất động sản*: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản nợ chung*: Chị L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo đến Tòa án để ghi ý kiến và các giấy báo đến Tòa làm việc nhưng anh V không đến Tòa để trình bày ý kiến về việc chị L xin ly hôn với anh.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Thị Mỹ L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Đức V. Chị L xác định mâu thuẫn giữa chị và anh V đã trầm trọng,

kéo dài không thể hàn gắn đoàn tụ được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

- *Về con chung*: Chị L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Nam A, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 07/10/2013. Ly hôn chị có nguyện vọng được cả 02 nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*:

+ *Về động sản*: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ *Về bất động sản*: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung*: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Đức V vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của các đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử; đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

- Về thụ lý vụ án: Căn cứ các tài liệu nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Đức V trú Tổ 8 Đ, phường V, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về phân công thẩm phán, thư ký đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý vụ án, điều tra xác minh, thu thập chứng cứ, việc tổng đạt các thông báo, quyết định cho đương sự. Thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát và thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá vụ án, căn cứ vào bản tự khai, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được xác định hôn nhân giữa chị L, anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân từ lâu. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu

cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L, cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Đức V.

Về con chung:

Giao cả 02 con chung là Nguyễn Nam A, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 07/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét

Về khoản nợ chung: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị Mỹ L xin ly hôn với anh Nguyễn Đức V, anh V hiện trú tại Tổ 8 Đ, phường V, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh V đã được Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo đến Tòa ghi ý kiến, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng anh V không đến Tòa án để trình bày ý kiến và giao nộp chứng cứ tài liệu, anh V cũng không đến Tòa tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án. Điều này thể hiện anh V đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến, quyền cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu của chị L. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh V nhưng anh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số

237 (quyển số 02 năm 2002) do UNND xã B, huyện X, tỉnh B cấp ngày 17/12/2012, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị Nguyễn Thị Mỹ L thể hiện: Cuộc sống vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh V thường xuyên say rượu về nhà chửi và đánh đập chị và các con. Anh V còn ham chơi cờ bạc không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Chị đã khuyên nhủ và cho anh V nhiều cơ hội nhưng anh V không thay đổi, từ khi sinh con anh V không hỗ trợ chị nuôi con, một mình chị phải chăm sóc và lo cho kinh tế gia đình rất vất vả. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên từ năm 2017 cho đến nay chị và anh V sống ly thân, không ai quan tâm đến ai cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi anh chị sinh sống. Cung cấp của địa phương phù hợp với lời khai của đương sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã thông báo cho anh V đến Tòa tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy việc hòa giải đoàn tụ không thành.

Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân để xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Chị L có đơn xin ly hôn là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn với anh V.

[3]. Về con chung: Căn cứ lời khai của chị L và giấy khai sinh của con chung xác nhận trong thời kỳ hôn nhân chị L, anh V có 02 con chung là Nguyễn Nam A, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 07/10/2013. Ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung. Chị L không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L có công việc, tuy là lao động tự do nhưng thu nhập ổn định bình quân 10.000.000 đồng/tháng đến 15.000.000 đồng/tháng. Kể từ khi sống ly thân chị là người trực tiếp nuôi dưỡng các con không có hỗ trợ từ anh V, con chung Nguyễn Nam A có nguyện vọng ở cùng với mẹ, con chung Nguyễn Kim T hiện còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy để đảm bảo những điều kiện tốt

nhất về mặt tâm sinh lý, ổn định cuộc sống của con chung sau khi bố mẹ ly hôn, hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cả 02 con chung Nguyễn Nam A, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 07/10/2013 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh Việt đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về các khoản nợ chung: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[6]. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 69, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mục 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

1. Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L

Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Đức V

2. Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đức V có 02 con chung là Nguyễn Nam A, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 07/10/2013.

Giao con chung là Nguyễn Nam A, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 07/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc đóng đóng góp cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đức V kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đức V không có thai chung.

3. Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Nguyễn Thị Mỹ L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Chị Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp đủ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0004001 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Đức V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hoàng Mai
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai
- Dương sự
- UBND xã B, huyện X, Bà Rịa-Vùng Tàu (GCNKH số 237/2012 ngày 17/12/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hương Giang

